

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2024

V/v: “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC - THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tâm và bà Nguyễn Thị Tường Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà V3 Lê Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Chiến và bà Trương Thị Thúy -. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, về việc: “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST - DS ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trịnh Quốc V – Sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn P K, xã VP, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Hải V1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn P K, xã VP, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1960.

+ Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn P K, xã VP, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Trịnh Thị T1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn C M, xã V L, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

+ Ông Lê Văn H1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn VH, xã V P, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

+ Bà Trịnh Thị Í, sinh năm 1932

Địa chỉ: Thôn P K, xã VP, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo uỷ quyền cho bà Trịnh Thị Ích: Ông Trịnh Quốc V.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đề ngày 23/5/2023, Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Trịnh Quốc V trình bày:

- Về hôn nhân: Ông Trịnh Quốc V và bà Phạm Thị Hải V1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã V Y, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/12/2000. Vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không phù hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là vào năm 2020. Đến nay ông V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa nên ông V đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn bà Phạm Thị Hải V1.

- Về con chung: Ông V, bà V1 có 02 con chung tên là Trịnh Quốc V2, sinh ngày 22/02/2002 và Trịnh Quốc V3, sinh ngày 22/10/2006. Hiện nay con chung Trịnh Quốc V2 đã đủ tuổi trưởng thành nên ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung là Trịnh Quốc V3. Nếu cháu có nguyện vọng ở với mẹ thì ông V nhất trí để cháu V3 được ở với bà V1. Ông V có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn bổ sung khởi kiện đề ngày 29/8/2023, ông V yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ chung của vợ chồng như sau:

- Về tài sản: Vợ chồng có 01 nhà cấp 4 bốn gian làm trên diện tích đất 862 m². tại thửa đất số 151, tờ bản đồ số 12. Địa chỉ: Thôn Phúc Khang, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Do nguồn gốc đất là của bố mẹ ông V cho vợ chồng ½ thửa đất nên ông V đề nghị trả lại cho mẹ ông là bà Trịnh Thị ích ½ diện tích đất ở tại thửa đất số 151, tờ bản đồ số 12. Địa chỉ: Thôn Phúc Khang, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ; 01 bộ máy sát (đã cũ), 22 cây xà cừ trồng năm 2001. Ông V yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về công nợ: Vợ chồng không cho ai vay nợ. Hiện nay vợ chồng ông V nợ anh Trịnh Văn H. Địa chỉ: Thôn Phúc Khang, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa số tiền 8.000.000đồng. Vay chị Trịnh Thị T. Địa chỉ: Thôn Phúc Khang, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa số tiền 10.000.000 đồng. Vay chị Trịnh Thị T1. Địa chỉ: Thôn Cầu Mư, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa số tiền 5.995.000 đồng. Nợ số tiền mua cám chăn nuôi của anh Lê Văn H1. Địa chỉ: Thôn Văn Hanh, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa là 35.000.000 đồng. ông V yêu cầu Tòa án giải quyết công nợ chung theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai 22/6/2023, bị đơn là bà Phạm Thị Hải V1 trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Hải V1 và ông Trịnh Quốc V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc,

tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/12/2000. Vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không phù hợp nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nay ông V yêu cầu ly hôn, bà V1 xác định tình cảm vợ chồng giữa bà V1 và ông V đến nay không còn, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm đến nhau nữa, nên bà V1 đề nghị được ly hôn ông V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Trịnh Quốc V2, sinh ngày 22/02/2002 và Trịnh Quốc V3, sinh ngày 22/10/2006. Hiện nay con chung Trịnh Quốc V2 đã đủ tuổi trưởng thành nên bà V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà V1 đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Quốc V3. Bà V1 không yêu cầu ông V phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng có 01 nhà cấp 4 bốn gian làm trên diện tích đất 862 m². tại thửa đất số 151, tờ bản đồ số 12. Địa chỉ: Thôn Phúc Khang, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; 01 bộ máy sát (đã cũ), 22 cây xà cừ trồng năm 2001. Bà V1 yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về công nợ: Vợ chồng không cho ai vay nợ. Hiện nay vợ chồng bà V1 nợ anh Trịnh Văn H. Địa chỉ: Thôn Phúc Khang, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa số tiền 8.000.000 đồng. Vay chị Trịnh Thị T. Địa chỉ: Thôn Phúc Khang, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa số tiền 10.000.000 đồng. Vay chị Trịnh Thị T1. Địa chỉ: Thôn Cầu Mư, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa số tiền 5.995.000 đồng. Nợ số tiền mua cám chăn nuôi của anh Lê Văn H1. Địa chỉ: Thôn Văn Hanh, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa là 35.000.000 đồng. Bà V1 yêu cầu Tòa án giải quyết công nợ chung theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2023, Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trịnh Văn H: Năm 2013 ông H mượn xây nhà cho ông V, bà V1 nên đến nay ông V, bà V1 nợ ông H tiền cửa là 8.000.000 đồng. Nay ông H yêu cầu ông V, bà V1 trả nợ cho ông H số tiền nợ là 8.000.000 đồng, ông H không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2023, Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trịnh Thị T: Năm 2013 chị T cho ông V, bà V1 vay tiền xây nhà là 10.000.000 đồng. Nay chị T yêu cầu ông V, bà V1 trả nợ cho chị T số tiền vay là 10.000.000 đồng, chị T không yêu cầu trả lãi.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2023, Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trịnh Thị T1: Năm 2018 chị T1 bán cám chăn nuôi lợn cho ông V nên đến nay ông V còn nợ chị T1 số tiền là 5.995.000 đồng. Nay chị T1 yêu cầu ông V, bà V1 trả nợ cho chị T1 số tiền nợ là 5.995.000 đồng, chị T1 không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2023, Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn H1: Vào khoảng thời gian từ năm 2017, 2018 ông H1 có bán cám chăn nuôi lợn cho ông V, bà V1 (ông V là người trực tiếp mua)

nên đến nay ông V còn nợ số tiền là 35.000.000 đồng. Nay ông H1 yêu cầu ông V, bà V1 trả nợ cho ông H1 số tiền mua cám là 35.000.000 đồng, ông H1 không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 01/12/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trịnh Thị Í:

Vào năm 2011 do vợ chồng ông V, Bà V1 có nhu cầu vay vốn ngân hàng nên bà Í đã đồng ý cho ông V, bà V1 chuyển tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên vợ chồng tôi sang tên ông V, bà V1. Thực tế bà T chỉ cho ông V, bà V1 ½ thửa đất này, số còn lại là phần của bà Ích. Nay ông V, bàV1 ly hôn bà Tích đề nghị ông V, bà V1 trả lại cho bà ½ diện tích đất ở tại thửa đất số 151, tờ bản đồ số 12. Địa chỉ: Thôn Phúc Khang, xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa để bà Í có nơi ở để dưỡng già.

Tại phiên tòa ông V, bà V1 đã thống nhất thỏa thuận tự phân chia tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa:

- Về Tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, vụ án giải quyết đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung và công nợ chung của ông Trịnh Quốc V, bà Phạm Thị Hải V1.

+ Về hôn nhân: Đề nghị xử cho ông Trịnh Quốc V được ly hôn bà Phạm Thị Hải V1.

+ Về con chung: Giao con chung Trịnh Quốc V3, sinh ngày 22/10/2006 cho bà V1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Ông V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về án phí: Ông V phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về Tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trịnh Quốc V có đơn khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với bà Phạm Thị Hải V1 có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Phúc, huyện Vĩnh

Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án: “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Ông Hựu, chị Thu, chị Tình và ông Hiền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông Trịnh Quốc V và bà Phạm Thị Hải V1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 21/12/2000, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp nên thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông V, bà V1 đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông V, bà V1 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình đã thực sự tan vỡ không thể hàn gắn được nữa, vì vậy ông V, bà V1 đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà V1 đến nay đã thực sự tan vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho ông V được ly hôn bà V1 là phù hợp với quy định tại điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Trịnh Quốc V2, sinh ngày 22/02/2002 và Trịnh Quốc V3, sinh ngày 22/10/2006. Hiện nay con chung Trịnh Quốc V2 đã đủ tuổi trưởng thành nên ông V, bà V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung Trịnh Quốc V3, ông V, bà V1 thống nhất giao bà V1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu V3 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy giao cho bà V1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Quốc V3, ông V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Ông V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung:

Tại phiên tòa ông V, bà V1 đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện. Ông V, bà V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Vì vậy đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu về chia tài sản và công nợ chung của vợ chồng ông V, bà V1 là phù hợp.

[5] Về án phí: Ông V phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Trả lại cho bà V1 số tiền nộp tạm ứng án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68; Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 51, Điều 56, Điều 57, điều 58. Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 18; điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về chia tài sản chung và công nợ chung của ông Trịnh Quốc V, bà Phạm Thị Hải V1.

2. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa ông Trịnh Quốc V và bà Phạm Thị Hải V1.

3. Về con chung:

3.1. Giao con chung Trịnh Quốc V3, sinh ngày 22/10/2006 cho bà V1 trực tiếp nuôi dưỡng.

3.2. Ông V không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3.3. Ông V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Ông Trịnh Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là: 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004884 ngày 15/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. (Ông V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn).

Trả lại cho bà V1 số tiền tạm ứng án phí chia tài sản là 6.739.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004917 ngày 28/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Ông V, bà V1, bà Ích được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Tuyết

